TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 825/2023/HC-PT
Ngày 15-9-2023
V/v *"Khiếu kiện quyết định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang vụ án hành chính thụ lý số: 280/2023/TLPT-HC ngày 21 tháng 4 năm 2023 về *"Khiếu kiện quyết định về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2022/HC-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1599/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2239/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Ông Trác Quí N, sinh năm 1970 (có mặt tại điểm cầu thành phần);

2. Bà Trác Quí C, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: khu phố Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Trác Bảo L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Amerbachstrasse 4057 Basel, Thụy Sỹ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Trác Quí C và bà Trác Bảo L: Ông Trác Quí N, sinh năm 1970 (có mặt tại điểm cầu thành phần);

Địa chỉ: khu phố Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: ấp Bờ X, xã Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung H, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Th (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố Vĩnh Đ 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trác Quí P, sinh năm 1975 (có mặt tại điểm cầu thành phần);

2. Bà Trần Mỹ T, sinh năm 1979 (có mặt tại điểm cầu thành phần);

Cùng địa chỉ: khu phố Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trác Quí P, bà Trần Mỹ T: Ông Lại Hùng A (xin vắng mặt), Ông Lê Trọng H1 (có mặt tại điểm cầu thành phần) – Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang.

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VP Bank);

Địa chỉ: Số 89, Láng H2, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Hoàng P1, Cán bộ xử lý nợ - VPBank AMC (có mặt tại điểm cầu thành phần);

2. Ông Nguyễn Văn Đ, Trưởng bộ phận xử lý nợ - VPBank AMC (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Cùng địa chỉ: Số 04, đường Trần Ph, phường Vĩnh Th, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Ông Trác Quí N là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Trác Quí N, bà Trác Quí C, bà Trác Bảo L và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trác Quí N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nhà và đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Ph 2 (nay là khu phố Vĩnh Ph 2), thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang có diện tích đo đạc thực tế là 186m^2 là

của cha mẹ ông Trác Quí N là ông Trác N1 và bà Lâm Thị H2 đã chết. Sau này phát sinh tranh chấp giữa ông N1, bà H2 với ông Trác Quí P là em ruột của ông Trác Quí N. Vụ việc được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Th và Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm, phúc thẩm. Tại Bản án số: 282/2012/DS-PT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Xác định quyền sử dụng đất có diện tích đo đạc thực tế là 186m^2 thuộc thửa số 445, tờ bản đồ số 2 và quyền sở hữu nhà, công trình phụ trên đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang là của ông Trác Quí P.

Ghi nhận sự tự nguyên của anh P không được sang bán, tặng cho, thế chấp, cầm cố căn nhà và đất nói trên khi chưa có sự đồng ý của ông Trác N1, bà Lâm Thị H2.

Ngày 29/4/2013 bà Lâm Thị H2 chết. Ngày 12/6/2013 ông Trác N1 cùng 6 người con là Trác Quí P, Trác Văn Sên, Trác Quí N, Trác Quí C, Trác Bảo L, Trác Quí Họt lập Tờ cam kết nội dung là: "Trác Quí P chỉ được đứng tên sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất nêu trên, Trác Quí P cam kết với các thành viên trong gia đình và chính quyền các cấp là Trác Quí P không được sang bán, cầm cố, tặng cho căn nhà này...".

Tuy nhiên, ngày 07/10/2015 ông Trác Quí P đã lập thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đưa vợ là bà Trần Mỹ T đồng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 064869 đối với nhà và đất nêu trên. Sau đó, ông P, bà T tiếp tục thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 064869 để vay tiền tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VP Bank). Việc này đã vi phạm nội dung của Bản án số: 282/2012/DS-PT ngày 26/12/2012 và Tờ cam kết ngày 12/6/2013.

Ông Trác Quí N, bà Trác Bảo L, bà Trác Quí C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 064869 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện Vĩnh Th cấp ngày 07/10/2015 cho ông Trác Quí P, bà Trần Mỹ T.

Buộc UBND huyện Vĩnh Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 170,0m^2 thửa số 445, tờ bản đồ số 2 tại khu phố Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang cho ông Trác Quí P có nội dung: "Chỉ được sử dụng, không được quyền chuyển nhượng, thế chấp, tặng cho...".

Người bị kiện UBND huyện Vĩnh Th không có văn bản ý kiến, không tham gia đối thoại và vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trác Quí P trình bày:

Căn cứ vào giấy cho đất của ông Trác N1 và bà Lâm Thị H2, ông Trác Quí P được cha mẹ cho phần nhà đất với chiều ngang 4m, chiều dài 34,2m tại khu phố Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

Năm 2004 được sự thống nhất của gia đình, ông P đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 170,9m^2 ngày 20/9/2004.

Căn cứ vào Bản án số 282/2012/DS-PT ngày 26/12/2012 đã tuyên xử ông P được quyền sử dụng đất có diện tích đo đạc thực tế là 186m^2 thuộc thửa số 445, tờ bản đồ số 2 và quyền sở hữu nhà, công trình phụ trên đất tọa lạc tại khu phố Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang.

Ông tự nguyện và được ghi trong bản án là ông P không được cầm cố, sang bán, tặng cho, thế chấp nhà đất khi chưa được sự đồng ý của ông Trác N1 và bà Lâm Thị H2.

Tuy nhiên, nay ông Trác N1 và bà Lâm Thị H2 đã chết nhưng căn nhà bị hư hỏng nên ông P đã thế chấp nhà đất để vay tiền sửa nhà.

Ông P, bà T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, bà C, bà L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VP Bank) do người đại diện ông Nguyễn Hoàng P1 trình bày:

Vào ngày 13/3/2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (VP Bank) có cho ông P, bà T vay số tiền 900.000.000đ (chín trăm triệu đồng), thời hạn vay 120 tháng theo hợp đồng vay số 124279, lãi suất vay 9,9%. Lãi suất cố định 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh định kỳ ba tháng một lần.

Để bảo đảm nợ vay, ông P, bà T đã thế chấp tài sản quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 064869 có số vào sổ ngày 07/10/2015; diện tích đất 170,9m^2 loại đất ở đô thị và tài sản đã được đăng ký bảo đảm theo quy định.

Nay ông Nguyễn Hoàng P1 đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện. Vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P, bà T đã thế chấp bảo đảm nợ vay và đã được đăng ký bảo đảm theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2022/HC-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trác Quí N, bà Trác Quí C, bà Trác Bảo L về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở theo giấy số BV 064869 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Th cấp cho ông Trác Quí P và bà Trần Mỹ T ngày 07/10/2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Trác Quí N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trác Quí N là người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: do căn nhà và đất là của ông bà, cha mẹ để lại làm nơi thờ cúng nhưng vợ chồng của P và T đem thế chấp, cầm cố nhiều lần và anh chị em cũng đã chuộc ra nhiều lần rồi, không đồng ý cho quyền sang nhượng cầm cố, thế chấp, chính P cũng đã cam kết và bản án có ghi nhận, sau này cũng

có làm tờ cam kết nên việc UBND huyện cấp giấy nhưng không xem xét ghi nhận là không đúng đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy giấy đã cấp cho ông P, bà T.

Ông Trác Quí P trình bày: do trước đây cha mẹ còn sống nên ông có cam kết cho cha mẹ vui, quá trình sử dụng nhà xuống cấp phải vay để sửa nhà, không đồng ý yêu cầu khởi kiện.

Luật sư Lê Trọng H1 bảo vệ quyền lợi cho ông P, bà T trình bày: Tại Bản án dân sự số 282/2012/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã xác địnhquyền sử dụng đất và căn nhà trên đất là của ông Trác Quí P, việc ghi nhận lời cam kết của ông P đối với cha mẹ thì đã hết hiệu lực vì cha mẹ đều đã chết; đối với Tờ cam kết với anh em cũng không chịu sự ràng buộc nào để hạn chế quyền sử dụng đất của ông P, việc thế chấp nhà đất của ông P để sửa nhà là quyền lợi chính đáng, nên yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

Đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V trình bày: việc Ngân hàng cho ông P, bà T vay và thế chấp tài sản là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng hợp pháp cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về kháng cáo của ông Trác Quí N: Bản án hành chính sơ thẩm đã phán quyết có căn cứ, đúng pháp luật, ông N kháng cáp nhưng không có cung cấp chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đương sự vắng mặt và xin vắng mặt đã được tống đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở theo giấy số BV 064869 do UBND huyện Vĩnh Th cấp cho ông Trác Quí P và bà Trần Mỹ T ngày 07/10/2015. Đây là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai. Ông Trác Quí N cho rằng ông biết được việc UBND huyện Vĩnh Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông Trác Quí P và bà Trần Mỹ T là vào cuối năm 2017, đến ngày 28/02/2018, cho

rằng quyền và lợi ích bị xâm phạm nên ông Trác Quí N, Trác Quí C, Trác Bảo L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý, xét xử vụ án là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền và trong thời hạn khởi kiện được quy định tại Điều 30, khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của ông Trác Quí N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về trình thự thủ tục, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở theo giấy số BV 064869 do UBND huyện Vĩnh Th cấp cho ông Trác Quí P và bà Trần Mỹ T ngày 07/10/2015: căn cứ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Th cung cấp cho thấy UBND huyện Vĩnh Th cấp giấy cho ông Trác Quí P và bà Trần Mỹ T là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 76 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luất Đất đai năm 2013.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Các đương sự gồm người khởi kiện: Trác Quí N, Trác Quí C, Trác Bảo L và người liên quan Trác Quí P thống nhất xác định quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích là 170,9 m^2 đo đạc thực tế 186 m^2 thuộc thửa số 445, tờ bản đồ số 2 và quyền sở hữu nhà, công trình phụ trên đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang là của ông Trác Quí P được UBND huyện Vĩnh Th vào sổ cấp giấy chứng nhận số 001427, ngày 20/9/2004 và Bản án dân sự phúc thẩm số 282/2012/DS-PT ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã xét xử nên không có tranh chấp.

[3.2.2] Như vậy, quyền sử dụng đất có diện tích 170,9 m^2 đo đạc thực tế là 186m^2 thuộc thửa số 445, tờ bản đồ số 2 và quyền sở hữu nhà, công trình phụ trên đất tọa lạc tại ấp Vĩnh Ph 2, thị trấn Vĩnh Th, huyện Vĩnh Th, tỉnh Kiên Giang có cơ sở để khẳng định của ông Trác Quí P, UBND huyện Vĩnh Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001427 ngày 20/9/2004 cho ông Trác Quí P đúng đối tượng, phù hợp luật định. Ngày 10/8/2015, ông Trác Quí P đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất và đề nghị UBND huyện Vĩnh Th cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với lý do là: "cấp đổi, bổ sung hình vẽ thửa đất và bổ sung thêm tên vợ là Trần Mỹ T vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" thuộc quyền của người sử dụng đất theo quy định tại Điều 166, 167, 168 Luật Đất đai năm 2013.

[3.2.3] Người khởi kiện ông Trác Quí N kháng cáo cho rằng UBND huyện Vĩnh Th cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở số phát hành BV 064869, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01504 đứng tên Trác Quí P và Trần Mỹ T vào ngày 07/10/2015 nhưng không xem xét nội dung ghi nhận trong Bản án dân sự phúc thẩm: " *Ghi nhận sự tự nguyện của anh P không được sang bán, tặng cho, thế chấp, cầm cố căn nhà và đất nói trên khi chưa có sự đồng ý của ông Trác N1, bà Lâm Thị H2*" và Tờ cam kết sau ngày bà Lâm Thị H2 chết,

đến ngày 12/6/2013 gia đình ông Trác N1 tổ chức họp gia đình, gồm 07 thành viên: ông Trác N1 (cha) và các con là Trác Quí P, Trác Văn Sên, Trác Quí N, Trác Quí C, Trác Bảo L và Trác Quí Họt đã lập Tờ cam kết: "*Tất cả các thành viên đã bàn bạc thống nhất căn nhà hiện ông P đang ở là nguồn gốc của ông bà để lại, do đó căn nhà này để làm phủ thờ ông bà cha mẹ và để Trác Quí P đứng tên sở hữu nhà và quyền sử dụng đất; không được sang bán, cầm cố, tặng cho căn nhà này bởi vì căn nhà này làm phủ thờ ông bà, cha mẹ để mỗi khi đến ngày giỗ con cháu tề tựu cúng kiến, nhớ ngày kỷ niệm*" không bổ sung nội dung trong giấy chứng nhận là trái pháp luật, yêu cầu hủy giấy chứng nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung cam kết của ông P là sự thỏa thuận trong nội bộ gia đình, bản án ghi nhận sự tự nguyện của ông P hiện tại cũng không còn chịu sự ràng buộc bởi ông Trác N1 và bà Lâm Thị H2 đều đã chết, nội dung cam kết này cũng không phải là điều kiện bắt buộc điều chỉnh trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Việc ông N, bà C, bà L cho rằng quyền sử dụng đất và căn nhà trên đất nêu trên là của chung dùng vào việc thờ cúng tổ tiên theo lời cam kết của ông P thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo trình tự tố tụng dân sự.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật, ông Trác Quí N kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới để làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do kháng cáo của ông Trác Quí N không được chấp nhận nên căn cứ theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án phải nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241; Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trác Quí N. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 85/2022/HC-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ: các Điều 30, 32, 116, 158, 164, 193, 194 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 của Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trác Quí N, bà Trác Bảo Châu, bà Trác Bảo L về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy số BV 064869 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Th cấp ngày 07/10/2015 cho ông Trác Quí P và bà Trần Mỹ T.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Trác Quí N phải nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002044 ngày 25/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm **Đinh Ngọc Thu Hương** **Nguyễn Văn Minh**